TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM ĐỘNG** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2017/HSST
Ngày 16/11/2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM ĐỘNG - TỈNH HƯNG YÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Hưng;
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Đặng Anh Dũng;
Ông Vũ Qung Nguyên.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Minh – Kiểm sát viên.
Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Đỗ Văn Quyền.
Ngày 16 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kim Động;
Xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 56/2017/HSST ngày 13/10/2017 đối với các bị cáo:

1- Lê Văn C; sinh năm 1963; HKTT: Đội X, xã P, huyện K, tỉnh Hưng Yên; chỗ ở: Thôn P, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên. Nghề nghiệp: Trồng trot. Trình độ văn hóa: 7/10. Con ông: Lê Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị K; có vợ: Nguyễn Thị H và 2 con. Tiền sự: Không; tiền án: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/8/2017 đến ngày 08/8/2017 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2- Nguyễn Văn Đ; sinh năm 1979; sinh trú quán: Thôn P, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên. Nghề nghiệp: Trồng trot. Trình độ văn hóa: 4/12. Con ông: Nguyễn Văn A và bà Nguyễn Thị H1; có vợ: Nguyễn Thị V và 4 con. Tiền sự: Không; tiền án: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/8/2017 đến ngày 08/8/2017 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3- Nguyễn Khắc H; sinh năm 1964; sinh trú quán: Đội X, xã P, huyện K, tỉnh Hưng Yên. Nghề nghiệp: Trồng trot. Trình độ văn hóa: 10/10. Con ông: Nguyễn Khắc B và bà Nguyễn Thị T; có vợ: Lê Thị D và 2 con. Tiền sự: Không; tiền án: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/8/2017 đến ngày 08/8/2017 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

4- **Vũ Văn H;** sinh năm 1980; sinh trú quán: Thôn P, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên. Nghề nghiệp: Trồng trot. Trình độ văn hóa: 5/12. Con ông: Vũ Văn N và bà Bùi Thị T; có vợ: Bùi Thị T1 (đã ly hôn); vợ mới: Trần Thị Thu H và 2 con. Tiền sự: Không; tiền án: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Chị Nguyễn Thị H; sinh năm 1966; HKTT: Đội X – P – K – Hưng Yên; chỗ ở: P – T – K – Hưng Yên; có mặt.

NHẬN THẤY:

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 22 giờ 15 phút ngày 02/8/2017 Công an huyện Kim Động phát hiện bắt quả tang tại nhà Lê Văn C 04 đối tượng đang có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh phỏm sát phạt nhau bằng tiền gồm Lê Văn C, Vũ Văn H, Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Khắc H. Thu giữ 01 chiếu cói, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, tổng số tiền dưới chiếu bạc là 5.660.000 đồng, trên người các đối tượng là 14.000.000 đồng. Tổng số tiền thu trong người của các đối tượng và trên chiếu bạc 19.660.000đồng. Các đối tượng đều khai toàn bộ số tiền thu trên chiếu và trên người là dùng để đánh bạc. (BL 02-03).

Quá trình điều tra đã làm rõ: Tối ngày 02/8/2017, Lê Văn C, Vũ Văn H, Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Khắc H đến nhà chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1971 ở thôn P, xã T, huyện K để dự đám cưới con chị Đ. Đến khoảng 21 giờ 30 cùng ngày thì cả 4 đối tượng cùng rủ nhau sang nhà Lê Văn C để đánh bạc. Khi sang nhà C có bộ bài để sẵn ở trong phòng. C lấy chiếu trải rồi cả 4 cùng ngồi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh phỏm. Trước khi đánh bạc, C khai có 14.300.000 đồng, C bỏ 300.000 đồng để đánh bạc, còn 14.000.000 đồng để trong người và dự định sử dụng hết số tiền trên vào việc đánh bạc; Đ khai có 2.900.000 đồng; H khai có 1.200.000 đồng, H khai có 1.200.000 đồng, các bị cáo đều khai nhận sử dụng số tiền trên vào việc đánh bạc. Hình thức đánh bạc như sau: Chia bộ bài tú lơ khơ 52 cây cho mỗi người chơi 9 cây, người chia bài được chia 10 cây và được quyền đánh đầu tiên. Ai có cạ ăn thêm 1 cây vào được thành phỏm thì được quyền ăn, còn không bốc bài. Mỗi phỏm là 1 bộ 3, 4 cây giống nhau hoặc cùng chất liền nhau. Bài người nào không có phỏm tức là bị cháy, sau khi hạ phỏm xuống bài của ai có tổng số điểm nhỏ nhất là người xếp thứ nhất và được thu tiền của những người xếp thứ hai, thứ ba và thứ tự, lần lượt là 20.000 đồng, 40.000 đồng và 60.000 đồng. Nếu bài của ai không có phỏm phải trả người xếp thứ nhất 80.000 đồng. Ai mất cây chốt phải trả 80.000 đồng. Nếu bài của ai "ù" thì được thu của những người còn lại 100.000 đồng. Khi có ai ù thì bỏ ra 20.000 đồng để đi mua thuốc lá và nước để uống. Các bị cáo đánh bạc đến khoảng 22 giờ 15 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Kim Động bắt quả tang thu giữ: Trong người C có 14.000.000 đồng, tại chỗ ngồi của Đ 2.990.000 đồng, tại chỗ ngồi của H 1.350.000 đồng, tại chỗ ngồi của H 1.300.000 đồng và 20.000 đồng ở giữa chiếu. Đến khoảng 22 giờ 15 phút thì bị Công an huyện Kim Động phát hiện bắt quả tang người cùng số vật chứng đã nêu trên (BL: 02-03, 51-54, 73-88, 89-96, 97-113).

Tại cơ quan điều tra, các bị cáo: Lê Văn C, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Khắc H và Vũ Văn H đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình (BL: BL: 02-03, 51-54, 73-88, 89-96, 97-113).

Vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ, 1 bộ tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếu cói và tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 19.660.000 đồng. (BL: 02-03; 42-44).

Tại bản Cáo trạng số 58/QĐ-VKS-HS ngày 12/10/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động đã truy tố: Lê Văn C, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Khắc H và Vũ Văn H về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn nhận tội và thống nhất khai nhận:

Tối ngày 02/8/2017, các bị cáo đến nhà chị Nguyễn Thị Đ để dự đám cưới con chị Đ. Đến khoảng 21 giờ 30 cùng ngày thì cả 4 bị cáo cùng rủ nhau sang nhà Lê Văn C để đánh bạc với hình thức đánh phỏm. Trước khi đánh bạc, C có 14.300.000 đồng, C bỏ 300.000 đồng để đánh bạc, còn 14.000.000 đồng để trong người và dự định sử dụng hết số tiền trên vào việc đánh bạc; Đ có 2.900.000 đồng; H có 1.200.000 đồng, H có 1.200.000 đồng, các bị cáo đều khai nhận sử dụng số tiền trên vào việc đánh bạc.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội: Giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố; phân tích nguyên nhân, điều kiện, hậu quả của hành vi phạm tội; vai trò, nhân thân các bị cáo; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo: Lê Văn C, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Khắc H và Vũ Văn H phạm tội Đánh bạc.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 20, Điều 31, Điều 53 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo C, Đ và H; áp dụng riêng khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đ và H.

+ Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Văn C từ 1 năm 6 tháng đến 2 năm cải tạo không giam giữ (bị cáo được trừ 6 ngày tạm giữ bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ).

+ Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 1 năm 3 tháng đến 1 năm 6 tháng cải tạo không giam giữ (bị cáo được trừ 6 ngày tạm giữ bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ).

+ Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc H từ 1 năm đến 1 năm 3 tháng cải tạo không giam giữ (bị cáo được trừ 6 ngày tạm giữ bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ).

Khấu trừ một phần thu nhập đối với bị cáo C, Đ và H, mỗi bị cáo từ 5% đến 10%.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 248; điểm p, h khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 20, Điều 30, Điều 53 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Văn H. Đề nghị xử phạt Vũ Văn H từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Giao các bị cáo bị áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cho UBND nơi cư trú giám sát trong thời gian thi hànhg án.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng và mức án phí sơ thẩm hình sự đối với các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà hôm nay hoàn toàn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện Kim Động lập hồi 22 giờ 15 phút ngày 02/8/2017; phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng; vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 02/8/2017 tại nhà của Lê Văn C ở thôn P, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên, các bị cáo gồm: Lê Văn C, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Khắc H và Vũ Văn H đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép, dưới hình thức "Đánh phỏm" sát phạt nhau bằng tiền. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc 19.660.000 đồng. Đến khoảng 22 giờ 15 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Kim Động phát hiện và bắt quả tang.

Như vậy, hành vi của các bị cáo: Lê Văn C, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Khắc H và Vũ Văn H đã phạm tội Đánh bạc, phạm vào khoản 1, Điều 248 Bộ luật hình sự, như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nó trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng mà Nhà nước ta đang duy trì bằng pháp luật. Các bị cáo phạm tội trong đêm tại nhà ở của Lê Văn C gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự ở địa phương, gây bất bình trong nhân dân. Hành vi phạm tội của các bị cáo còn là nguyên nhân gây ra một số loại tội phạm khác.

Các bị cáo có đầy đủ năng lực, trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh bạc của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện với mục đính sát phạt nhau bằng tiền. Vì vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình gây ra và phải chịu mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã phạm phải mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Trong vụ án này các bị cáo phạm tội với hình thức đồng phạm giản đơn, cùng vai trò là người thực hành; cùng rủ nhau đánh bạc với mục đích sát phạt nhau bằng tiền.

Xét từng bị cáo:

Bị cáo Lê Văn C là người thực hành tích cực nhất. Bị cáo đã tạo điều kiện về địa điểm, công cụ, phương tiện để đánh bạc và là người có nhiều tiền nhất để tham gia đánh bạc; vì vậy bị cáo phải chịu mức hình phạt cao nhất. Xét bị cáo từ trước đến nay chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo đã có thời gian tham gia quân đội, hoàn thành nghĩa vụ quân sự trở về địa phương và luôn chấp hành tốt đường lối chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có các tình tiết giảm nhẹ là: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Vì vậy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng răn đe và cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội theo quy định của Điều 31 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ là người thực hành tích cực. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có các tình tiết giảm nhẹ là: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; bị cáo thuộc gia đình chính sách, có bố đẻ là ông

Nguyễn Văn A tham gia cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng Hai, bị cáo có bác ruột Nguyễn Ngọc T là Liệt sỹ chống Mỹ mà gia đình bị cáo đang thờ cúng. Các tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Vì vậy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng răn đe và cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội theo quy định của Điều 31 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Khắc H là đồng phạm tham gia ít tích cực hơn C và Đ. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có các tình tiết giảm nhẹ là: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ là có bà nội là bà Nguyễn Thị L được Nhà nước phong tặng danh hiệu "Bà mẹ Việt Nam anh hùng" theo quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xét bị cáo từ trước đến nay chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo đã có thời gian tham gia quân đội, hoàn thành nghĩa vụ quân sự trở về địa phương và có nhiều các tình tiết giảm nhẹ nêu trên nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng răn đe và cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội theo quy định của Điều 31 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Vũ Văn H là đồng phạm thứ yếu. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có các tình tiết giảm nhẹ là: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ là có bố đẻ là ông Vũ Văn N tham gia Quân đội được tặng "Kỷ niệm chương", bản thân bị cáo sức khỏe yếu do mới đi viện điều trị gãy chân theo quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Vì vậy chỉ cần xử phạt tiền bị cáo một khoản tiền nhất định sung quỹ Nhà nước là thỏa đáng.

Về hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập:

Các bị cáo: Lê Văn C, Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Khắc H bị phạt cải tạo không giam giữ nên sẽ bị khấu trừ 10% thu nhập để sung quỹ Nhà nước theo mức thu nhập của Lê Văn C, Nguyễn Khắc H là 2.200.000đ/tháng; Nguyễn Văn Đ là 3.000.000đ/tháng. Các bị cáo bị khấu trừ thu nhập nên không xử phạt tiền là hình phạt bổ sung.

Bị cáo Vũ Văn H bị áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Về vật chứng:

Cơ quan điều tra đã thu giữ tại nơi đánh bạc 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây và 01 chiếu cói, đây là vật dùng vào việc phạm tội nên sẽ tịch thu, cho hủy. Cơ quan điều tra còn thu giữ tại nơi đánh bạc với tổng số tiền là: 19.660.000 đồng, đây là khoản tiền mà các bị cáo dùng vào việc đánh bạc nên sẽ tịch thu, sung quỹ Nhà nước theo quy định tại Điều 41 – Bộ luật hình sự và Điều 76 - Bộ luật tố tụng hình sự.

Về án phí:

Các bị cáo: Lê Văn C, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Khắc H và Vũ Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

Các bị cáo: Lê Văn C, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Khắc H và Vũ Văn H phạm tội Đánh bạc.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; Điều 20, 53, 41 - Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với các bị cáo: Lê Văn C, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Khắc H và Vũ Văn H.

Áp dụng riêng Điều 31; điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự đối với Lê Văn C.

Áp dụng riêng Điều 31; điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Khắc H.

Áp dụng riêng Điều 30; điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự đối với Vũ Văn H.

Xử phạt Lê Văn C 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ, được trừ 6 ngày tạm giữ bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ, thời gian còn phải chấp hành là 01 (một) năm 11 (mười một) tháng 12 (mười hai) ngày cải tạo không giam giữ. Thời điểm cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện K, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục. Khấu trừ thu nhập 5.280.000 (năm triệu hai trăm tám mươi nghìn) đồng, nộp một lần sung quỹ Nhà nước.

Xử phạt Nguyễn Văn Đ 01 (một) năm 03 (ba) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 6 ngày tạm giữ bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ, thời gian còn phải chấp hành là 01 (một) năm 02 (hai) tháng 12 (mười hai) ngày cải tạo không giam giữ. Thời điểm cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục. Khấu trừ thu nhập 4.500.000 (bốn triệu năm trăm nghìn) đồng, nộp một lần sung quỹ Nhà nước.

Xử phạt Nguyễn Khắc H 01 (một) năm cải tạo không giam giữ, được trừ 6 ngày tạm giữ bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ, thời gian còn phải chấp hành là 11 (mười một) tháng 12 (mười hai) ngày cải tạo không giam giữ. Thời điểm cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện K, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục. Khấu trừ thu nhập 2.640.000 (hai triệu sáu trăm bốn mươi nghìn) đồng, nộp một lần sung quỹ Nhà nước.

Xử phạt Vũ Văn H 10.000.000 (mười triệu) đồng, nộp một lần sung quỹ Nhà nước.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, Cơ quan Thi hành án ra quyết định thi hành án về các khoản tiền phạt, tiền khấu trừ thu nhập nếu bị cáo không thi hành thì còn phải trả lãi xuất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về vật chứng:

Tịch thu cho hủy: 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 52 cây (đã qua sử dụng) và 01 (một) chiếu cói (đã qua sử dụng). (Chi tiết như Biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản lập ngày 03/11/2017 giữa Công an huyện Kim Động và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động).

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 19.660.000 đồng (mười chín triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng). (Chi tiết khoản tiền trên như Ủy nhiệm chi của Công an huyện chuyển vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động lập ngày 06/11/2017).

Về án phí:

Các bị cáo: Lê Văn C, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Khắc H và Vũ Văn H, mỗi người phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo:

Các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, người có mặt được tính từ ngày tuyên án, người vắng mặt được tính từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV và THA Tòa án nhân dân tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện;
- Cơ quan hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tuấn Hưng